

Số: 534 /BC-UBND

Bắc Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Thực hiện bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình.**

Thực hiện Thông báo số 678/TB-STNMT ngày 01/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm tra, đánh giá tiêu chí môi trường đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới; Công văn số 2993/STNMT-CCBVMT ngày 9/7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm; Công văn số 2504/STNMT-CCBVMT ngày 21/06/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận về việc hướng dẫn thực hiện đánh giá tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020;

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình báo cáo với nội dung sau đây:

#### **I. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai bảo vệ môi trường trong xây dựng Nông thôn mới:**

- Kế hoạch số 146-KH/HU ngày 31/01/2018 của Huyện ủy Bắc Bình kiểm tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020.

- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình V/v tổ chức triển khai thực hiện tổng vệ sinh môi trường phục vụ Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Bắc Bình V/v bảo vệ môi trường năm 2019 trên địa bàn huyện Bắc Bình;

- Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 của UBND huyện Bắc Bình V/v Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2019;

- Văn bản số 1990/UBND-SX ngày 23 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện Bắc Bình V/v tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2019 trên địa bàn huyện Bắc Bình;

- Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 phân khai kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2019;

#### **II. Tổng quan về điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội của xã Phan Rí Thành:**

##### **1. Điều kiện tự nhiên**

##### **1.1. Vị trí địa lý:**

- Xã Phan Rí Thành nằm ở 11<sup>0</sup>8'52" đến 11<sup>0</sup>12'49" vĩ độ Bắc, 108<sup>0</sup>29'27" đến 108<sup>0</sup>33'06" kinh độ Đông, nằm phía Đông Bắc của huyện Bắc Bình (thuộc vùng hạ của huyện).

- Xã Phan Rí Thành có khu dân cư hiện hữu nằm dọc theo QL\_1A dài 4,6km; Là cửa ngõ phía bắc huyện Bắc Bình giáp ranh với thị trấn Phan Rí Cửa có tiềm năng mạnh về kinh tế biển là trung tâm kinh tế phía nam phát triển mạnh của huyện Tuy Phong rất thuận lợi cho giao lưu phát triển kinh tế hàng hóa với các xã trong huyện và các địa phương lân cận. Mặt khác, Phan Rí Thành ba mặt đều giáp với sông ngòi nước chảy quanh năm, có tiềm năng lớn về phát triển du lịch sinh thái và cảnh quan đô thị.

- Tứ cận có thể xác định như sau:
- + Phía Đông giáp xã Hoà Minh và thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong.
- + Phía Bắc giáp xã Phan Hòa.
- + Phía Nam giáp Hòa Thắng (Bắc Bình) và Hòa Phú (Tuy Phong).
- + Phía Tây giáp xã Phan Hiệp và thị trấn Chợ Lầu.

### **1.2. Diện tích tự nhiên:**

- Tổng diện tích tự nhiên là 2287,52 ha, trong đó: Đất nông nghiệp: 1908,12 ha, chiếm 83,41%; Đất phi nông nghiệp 295,35ha chiếm 12,91%; Đất chưa sử dụng: 84,05ha, chiếm 3,67%. Địa bàn xã được chia làm 04 thôn, dân cư sống tập trung.

### **1.3. Đặc điểm địa hình, khí hậu:**

#### **\* Khí hậu thời tiết:**

- Theo niên giám thống kê của tỉnh Bình Thuận khu vực quy hoạch Nông thôn mới xã Phan Rí Thành mang đầy đủ đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu tác động mạnh bởi 2 hướng gió chính: gió mùa Đông bắc và gió Tây nam ít mưa, nóng ẩm, nắng nhiều, cường độ ánh sáng mạnh, khí hậu chia thành 2 mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Cụ thể:

+ Lượng mưa trung bình 709mm/năm, cao nhất 1582mm/năm, thấp nhất 467mm/năm.

+ Nhiệt độ bình quân: 26,9<sup>0</sup>C/năm, cao tuyệt đối 38,9<sup>0</sup>/năm (tháng 7), nhiệt độ thấp nhất vào tháng 12, tháng 01 là 12,4<sup>0</sup>C.

+ Lượng bốc hơi trung bình năm: 1320mm

- Gió với 2 hướng chính:

+ Từ tháng 5 đến tháng 9: gió Tây Nam - vận tốc trung bình: 2,4m/s

+ Từ tháng 10 đến tháng 4: gió Đông Bắc - vận tốc trung bình: 4,7m/s

### **1.4. Kinh tế - xã hội :**

- Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh hàng năm đạt và vượt trên tất cả các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Nhân dân ở đây chủ yếu sống bằng nghề nông. Sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi vào sản xuất, nhân dân được trang bị các kiến thức về khoa học kỹ thuật trong sản xuất; Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi được tập trung chỉ đạo, ý thức người dân được nâng lên, tìm tòi áp dụng được nhiều cây, con giống và những mô hình sản xuất hiệu quả, giúp cho nhà nước quản lý điều hành tốt hơn; Công tác phòng, chống dịch gia súc, gia cầm được quan tâm.

- Quản lý tài nguyên, khoáng sản được tăng cường và từng bước được quản lý theo kế hoạch; tranh chấp đất đai được chỉ đạo giải quyết đúng quy định của pháp luật. Quản lý xây dựng từng bước đi vào nề nếp.

- Sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp có mặt phát triển khá; hoạt động dịch vụ tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

- Công tác thu - chi ngân sách được tập trung chỉ đạo; triển khai thu ngân sách kết quả đạt kế hoạch đề ra. Chi ngân sách đảm bảo, kịp thời cho các hoạt động tại địa phương.

- Các hoạt động văn hóa, xã hội, thể dục thể thao chuyển biến tốt. Chất lượng và kết quả trong công tác dạy và học được nâng lên toàn diện. Công tác phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân được quan tâm thực hiện. Các chính sách an sinh xã hội, Chính sách người có công, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện.

- Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; Giao quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

- Giải quyết các vấn đề phản ánh, kiến nghị của công dân đảm bảo đúng theo quy định pháp luật, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí được tập trung chỉ đạo thực hiện.

## **2. Thuận lợi:**

- Điều kiện tự nhiên từ khí hậu thủy văn, địa hình, đất đai, tài nguyên, nguồn nước có nhiều thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Cây trồng, vật nuôi ngày càng phát triển đa dạng. Vị trí địa lý có nhiều thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hóa.

- Nguồn lao động dồi dào, người lao động có đặc tính cần cù, năng động, phân bổ ngành nghề phù hợp, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất hàng hóa.

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền nên công tác triển khai thực hiện được thuận lợi và từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả.

- Đa số nhận thức của cán bộ, nhân dân về xây dựng nông thôn mới ngày càng được nâng lên. Ý thức về việc chung sức chung lòng xây dựng nông thôn mới dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của nhà nước đang dần hình thành trong cán bộ và nhân dân.

- Các công trình đầu tư từ chương trình đều đúng mục đích, sát với yêu cầu phục vụ nhân dân. Cơ bản đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Sự đồng thuận, thống nhất cao trong cả hệ thống chính trị và nhân dân xã Phan Rí Thành.

## **3. Khó khăn:**

- Từ điểm xuất phát thực hiện nông thôn mới nhiều công trình cơ sở hạ tầng đã xuống cấp, chưa được đầu tư xây dựng. Bước đầu thực hiện còn nhiều lúng túng trong việc xác định mức độ đạt của từng tiêu chí. Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt khá, nhưng thiếu bền vững, sản xuất phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên; hiệu quả mang lại từ sản xuất nông nghiệp không cao; thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Các nguồn lực hỗ trợ đầu tư từ các tổ chức và doanh nghiệp còn hạn chế, nguồn vốn huy động trong dân chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Công tác chỉ đạo, điều hành phối hợp trong Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý có lúc chưa nhịp nhàng, thiếu đồng bộ.

- Công tác tuyên truyền đến cán bộ và nhân dân còn hạn chế chưa thường xuyên và liên tục.

- Các ban ngành đoàn thể chưa thực sự quan tâm đúng mức trong công tác tuyên truyền vận động đến các hội viên, đoàn viên của mình quản lý để cùng quản lý tham gia.

## **II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong tiêu chí môi trường:**

### **1. Chỉ tiêu về tỷ lệ sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về môi trường (17.2)**

#### **1.1 Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt 33/33 cơ sở đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%, các cơ sở sản xuất kinh doanh đều thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.

Bảng 1. Bảng thông tin tổng hợp

Xã	Tổng số cơ sở SXKDDV đang hoạt động thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường	Số cơ sở đã có ĐTM hoặc Đề án BVMT chi tiết hoặc Đề án BVMT đơn giản	Số cơ sở đã có KHBVMT hoặc hồ sơ môi trường tương đương	Số cơ sở đã có Báo cáo về các biện pháp bảo vệ môi trường	Số cơ sở đã đi vào hoạt động nhưng chưa lập hồ sơ môi trường
Phan Rí Thành	33	3	30		

Bảng 2. Bảng danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã

STT	Tên cơ sở, doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Quy mô/ công suất hoạt động	Số, ngày cấp hồ sơ về môi trường	Ghi chú
01	Cty TNHH TM Hoàng Huynh	Khai thác cát xây dựng tại xã Phan Rí Thành		1105/GXN – UBND ngày 19/11/2007	Đã ngưng hoạt động
02	Trương Hiệp Thọ	Khai thác khoáng sản cát xây dựng (Phan Rí Thành)		971/GXN – UBND ngày 03/08/2009	
03	Lê Thị Mỹ Thủy	Khai thác khoáng sản cát xây dựng (Phan Rí Thành)		1105/GXN – UBND ngày 03/09/2009	
04	Nguyễn Thị Thu	Chăn Nuôi và giết mổ heo (Phan Rí Thành)		1568/GXN – UBND ngày 18/12/2009	Chuyển lên phan Hiệp
05	Cty TNHH nước đá Huy Vũ	Dự án nhà máy sản xuất nước đá		1242/GXN – UBND ngày 09/08/2010	
06	Cty TNHH KS Phương Hoàng	Dự án khai thác cát xây dựng tại xã PRT		1783/GXN – UBND ngày 10/12/2010	Đã nghỉ hoạt động
07	Phù Thị Ngọc Lan	Dự án kinh doanh phân bón và thuốc BVTV tại PRT		1908/GXN – UBND ngày 24/12/2010	
08	Nguyễn Thị Hoa	Dự án Trạm trung chuyển Đông Hưng tại xã PRT		123/GXN – UBND ngày 28/01/2011	
09	Châu Quốc Thoại	Dự án giết mổ heo tại thôn Bình Thủy, PRT		397/GXN – UBND ngày 07/04/2011	
10	Phạm Văn Chính	Dự án kinh doanh phân bón, Phan Rí Thành		733/GXN – UBND ngày 02/06/2011	
11	Nguyễn Văn Thiện	Dự án kinh doanh sơ chế hải sản, Bình Long, Phan R T		735/GXN – UBND ngày 02/06/2011	
12	Chi nhánh cty tập đoàn Hoa Sen tại Phan Rí	Dự án kinh doanh sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm hợp kim nhôm kẽm....		251/TB – UBND ngày 26/10/2011	
13	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Dự án kinh doanh thu mua nhôm mũ		265/TB – UBND ngày 07/11/2011	
14	Lê Thanh Hoàng	Trại chăn nuôi		213/TB – UBND ngày	

		động vật bò sát		27/08/2012	
15	Trần Thị Thu Thủy	Kinh doanh phân bón và thuốc BVTV, thôn Bình Liêm		303/TB – UBND ngày 12/12/2013	
16	Lê Thị Thanh Xinh	Kinh doanh phân bón và thuốc BVTV, thôn Bình Liêm		304/TB – UBND ngày 12/12/2013	
17	Nguyễn Anh Linh	Kinh doanh phân bón và thuốc BVTV, thôn Bình Lễ		331/TB – UBND ngày 31/12/2013	
18	Trương Thị Hiền	Khai thác xe bò...Sông Lũy tại xã PRÍ Thành 1		492/TB – UBND ngày 31/12/2014	Không hoạt động
19	Trương Thị Hiền	Khai thác xe bò...Sông Lũy tại xã PRÍ Thành 2		493/TB – UBND ngày 31/12/2014	
20	Nguyễn Văn Hùng (DNTT TM Minh Châu)	Cửa hàng xăng dầu Minh Châu		720/GXN - UBND ngày 6/5/2016	
21	Trần Văn Anh (DNTN TM ...Cầu Nam)	Cửa hàng xăng dầu Cầu Nam		721/GXN - UBND ngày 6/5/2016	
22	Trần Ngọc Linh	...Phan Rí Thành		899/GXN - UBND ngày 21/6/2016	
23	Đào Ngọc Nghĩa	Trụ sở làm việc, phòng cháy, chữa cháy...Đội cảnh sát PRT		489/GXN - UBND ngày 30/03/2017	
24	Đỗ Vũ Bảo	Gia công cán ép tôn thép, xà gỗ các loại Phan Rí Thành		1438/GXN - UBND ngày 25/07/2018	
25	Trần Ngọc Thanh	Nuôi chim yến tại Phan Rí Thành		1947/GXN - UBND ngày 02/10/2018	
26	Hà Ngọc Đạo	Trường mẫu giáo PRT, cơ sở Bình Long		2098/GXN - UBND ngày 02/10/2018	
27	Nguyễn Đồng Sinh	Thôn Bình Liêm, xã Phan Rí Thành		01/GXN – TNMT ngày 22/12/2009	Đề án BVMT
28	Bùi Thị Biểu	Kinh doanh phân bón và thuốc BVTV Thôn Bình Lễ, xã Phan Rí Thành		23/GXN – TNMT ngày 25/12/2009	
29	Phạm Thị Thùy Linh	Kinh doanh VLXD và đồ gỗ gia dụng Thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành		24/GXN – TNMT ngày 25/12/2009	
30	Gia công xay xát lúa Huỳnh Sáng	Bình Liêm-Phan Rí Thành		29-17/6/1999	Chi cục BVMT gửi hồ sơ về huyện quản lý
31	Nhà máy xay xát lúa Việt Công	Bình Liêm-Phan Rí Thành		31-04/6/1999	
32	Nhà máy xay xát lúa Phan Rí Thành (Nguyễn Thúc Vân)	Bình Lễ-Phan Rí Thành		74-01/12/1999	
33	Nhà máy xay xát Võ	Phan Rí Thành		34-19/8/1997	

	Văn Chủng			
34	Nhà máy xay xát Dư Văn Hùng	HTX nông nghiệp Bình Thủy- Phan Rí Thành		03-22/01/1999

Tất cả các cơ sở nêu trên đã có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định và thực hiện quản lý chủ nguồn chất thải nguy hại (nếu có) đúng theo Thông tư 36/2015/TT-BVMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường.

**1.2. Đánh giá thuận lợi khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện và chất lượng đạt tiêu chí này.**

**a. Thuận lợi:**

- UBND xã thường xuyên phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường trong công tác tuyên truyền và kiểm tra, nhắc nhở các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh, luôn phối hợp trong các lần kiểm tra và chấp hành tốt pháp luật về bảo vệ môi trường.

**b. Khó Khăn:** Việc thanh kiểm tra các cơ sở này của xã chưa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong bảo vệ môi trường theo quy định phân công, phân cấp do cán bộ làm kiêm nhiệm lĩnh vực môi trường.

**2. Chỉ tiêu về xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn (17.3)**

**2.1. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**2.1.1. Đối với hệ thống cây xanh:**

- Xã Phan Rí Thành nằm trong vùng chuyển tiếp từ đồng bằng hạ lưu Sông Lũy lên dải đất đồi động cát ven biển; Có đặc điểm địa hình bằng phẳng với diện tích đất rừng sản xuất là 35ha (Độ che phủ rừng đạt tỷ lệ 1,53%; Nếu xét thêm độ che phủ cây xanh từ các cánh đồng sản xuất lúa, hoa màu, nơi công cộng, trường học... thì độ che phủ sẽ đạt tỷ lệ cao hơn). Các loại cây xanh được trồng phổ biến gồm: keo lá tràm, điều, me, cóc hành, xà cừ..., bên cạnh đó phát huy và nhân rộng mô hình trồng cây nhân dân trong khu dân cư, tạo cảnh quan môi trường nông thôn.

**2.1.2. Đối với hệ thống sông ngòi, kênh mương:**

- Xã Phan Rí Thành có 03 hệ thống sông chảy qua gồm: Sông Lũy (Sông cái), Sông Đồng và Sông Cạn (Sông con). Trong đó:

+ Sông Lũy: Thuộc hạ lưu, độ dốc thấp, mặt sông rộng, được tiếp nước bởi 2 nhánh sông: Sông Đồng và Sông Cạn.

+ Sông Cạn: được lấy nước xả của 2 đập É Chim và Chà Vầu, lượng nước này tùy thuộc vào lượng mưa, lưu lượng trung bình là 2,06 m/s.

+ Sông Đồng: lấy nước xả của các đập: Nha Mung, Ma Tang, Ma Tá, 18/4, Chà Vầu, Ma Giăng.

**2.1.3. Đối với hệ thống đường GTNT:**

- Toàn xã có 17,4/20km đường GTNT đã được Bê-tông hóa. Đối với nước sinh hoạt được người dân chứa trong hệ thống hầm rút do nhân dân tự thiết kế; Đối với nước mưa tự nhiên thì chảy trên mặt đường thoát ra sông hoặc các cánh đồng ven khu dân cư... (Tại những tuyến chính như: Tuyến QL 1A, đường liên xã Phan Rí Thành – Phan Hòa đều có hệ thống cống thoát nước, không có đoạn nào bị lầy lội vào mùa mưa).

- Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã lắp đặt nhiều cụm Pano tuyên truyền về BVMT và cảnh quan khu dân cư. Qua đó, cảnh quan môi trường trên địa bàn xã được cải thiện rõ rệt.

#### **2.1.4. Đối với khu vực công cộng:**

Rác được thu gom chuyên chở đúng nơi quy định 2 lần/ tuần (địa phương hợp đồng với BQL.CTCC huyện trong việc thu gom và vận chuyển rác thải về nơi xử lý đúng theo quy định).

Địa phương tổ chức thu gom rác thải định kỳ theo kế hoạch của huyện hàng năm như: Kế hoạch tổng vệ sinh môi trường phục vụ Tết nguyên Đán, Kế hoạch hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/6 và Kế hoạch hưởng ứng làm cho thế giới sạch hơn vào cuối tháng 9 hàng năm... Từ đó môi trường nơi công cộng được thu gom, xử lý rác thải định kỳ thông qua các phong trào hưởng ứng nêu trên.

Đến nay diện mạo, cảnh quan môi trường tại địa phương đã thay đổi theo chiều hướng tích cực. Có được kết quả đó là nhờ vào công tác tuyên truyền, vận động toàn dân bảo vệ môi trường hướng đến xây dựng nông thôn mới của các ban, ngành đoàn thể từ cấp huyện đến cấp xã.

#### **2.2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn chủ yếu trong quá trình triển khai thực hiện và chất lượng đạt tiêu chí này:**

##### **a. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của huyện, trực tiếp là Phòng Tài nguyên & Môi trường đã kịp thời phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân trong toàn xã chấp hành tốt về BVMT; Cũng như thường xuyên tổ chức các chiến dịch thu gom rác cải thiện môi trường trong khu dân cư (Phân khai kinh phí xử lý rác thải còn tồn đọng trên địa bàn xã).

- Được sự thống nhất cao của Đảng bộ, chính quyền địa phương và việc thực hiện đồng bộ của các tổ chức Chính trị - Xã hội trên địa bàn huyện và sự đồng thuận của người dân trong xã.

##### **b. Khó khăn:**

- Một số nhỏ bộ phận người dân chưa tự giác, ý thức được ý nghĩa về việc bảo vệ môi trường tại cộng đồng; Việc tuyên truyền pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường đến với người dân còn hạn chế.

#### **3. Chỉ tiêu về chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất- kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định (17.5):**

##### **3.1. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

##### **3.1.1. Tình hình thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn:**

+ Về chất thải rắn: địa phương có tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng thuốc bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng phát sinh trên địa bàn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Công việc này được Trạm bảo vệ thực vật huyện phối hợp với địa phương triển khai thực hiện.

- Có xe thu gom và chuyên chở rác đến từng nhà thu gom rác sinh hoạt 2 lần/tuần. Chất thải rắn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định (*kèm theo phương án thu gom rác thải, hợp đồng thu gom rác thải*)

- Người dân tự thu gom bao, bọc thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp bỏ đúng nơi quy định, không vứt bỏ bừa bãi (Địa phương có lắp đặt các hố chứa rác BVTV tại các trục đường GTND và định kỳ có người thu gom theo quy định).

##### **3.1.2. Tình hình thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp:**

- Hiện nay cây trồng chủ lực của địa phương chủ yếu là cây thanh long, lúa và các loại cây trồng ngắn ngày khác (Đậu các loại, mía, rau xanh...). Sau khi thu hoạch người dân thường sử dụng lại các phần bỏ để làm thức ăn cho gia súc hoặc dùng để ủ gốc thanh long (Rom, dây đậu, xác mía...). Không có hiện tượng vứt bỏ ngoài đồng hay đốt cháy gây khói, làm ô nhiễm môi trường.

- Chất thải rắn y tế không đáng kể, vì xã chỉ có một trạm y tế. Lượng ít rác thải y tế như: bông gạc, ống nhựa xi lanh và kim tiêm, được trạm y tế xử lý tiêu hủy tại chỗ một cách an toàn.

- Chất thải nguy hại được thu gom định kỳ chủ yếu từ các cửa hàng kinh doanh xăng dầu như: Kim Tài, Minh Châu, Cầu Nam.. và các cơ sở này đã đăng ký nguồn chất thải nguy hại, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp sổ để quản lý.

- Rác thải sinh hoạt tại địa phương, xã đã ký hợp đồng với Ban quản lý công trình công cộng huyện Bắc Bình, thu gom và chở đi xử lý tại bãi rác của huyện 2 lần/tuần. Không có điểm bố trí tập kết rác thải, người dân bỏ rác vào bao bì đem ra ngoài lề đường, để xe rác đến gom và vận chuyển đi xử lý.

### **3.1.3. Tình hình thực hiện công tác thu gom, xử lý nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt trong khu dân cư được người dân xử lý và chứa trong hầm rút (Không cho thải ra ngoài môi trường); Đối với nước mưa thì chảy theo tự nhiên trên mặt đường thoát ra sông hoặc các cánh đồng ven khu dân cư (Riêng tuyến đường QL 1A và các tuyến đường liên xã thì có hệ thống cống thoát nước).

- Có hệ thống tiêu thoát nước mưa phù hợp quy định tại QCCVN 14: 2009/BXD- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Thu gom được lượng nước thải phát sinh tại địa phương đạt 100% hộ dân.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh:

+ Đối với cơ sở chăn nuôi heo tập trung hộ ông Nguyễn Danh Trứ có lắp đặt hệ thống BioGAS xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ Đối với các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ (Tạp hóa, sản xuất bún, bánh hỏi...) lượng nước thải ít, do đó hộ dân tự xử lý (Sử dụng các chế phẩm sinh học).

Phòng Tài nguyên và Môi trường đã hỗ trợ địa phương 40.000.000 đồng từ kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2019 để khai thông 01 tuyến kênh mương thoát nước tại địa phương.

### **3.1.4. Có Hương ước, quy ước về bảo vệ môi trường hoặc hương ước, quy ước có nội dung về bảo vệ môi trường về khu dân cư:**

- Toàn xã có 04 thôn, các thôn của xã đều có hương ước, quy ước bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư (*kèm theo hương ước, quy ước của 04 thôn*)

## **III. Đánh giá chung:**

### **1. Những mặt đã làm được:**

- Xã Phan Rí Thành đã có bước chuyển biến tích cực trong việc tuyên truyền vận động nhân dân cùng chung sức bảo vệ môi trường trong việc xây dựng nông thôn mới; UBND xã đã ký hợp đồng với BQL.CTCC trong việc thu gom rác tại hộ gia, bên cạnh đó UBND xã có kế hoạch tổ chức triển khai tổng vệ sinh môi trường thu gom rác thải, khơi thông cống rãnh tại địa phương, đặc biệt là công tác chỉ đạo thu gom xử lý lượng rác thải tồn đọng tại những nơi công cộng trước đây nằm ngoài khu dân cư mà không nằm trong nội dung hợp đồng thu gom và vận chuyển rác thải của BQLCTCC.

### **2. Tồn tại:**

- Về cơ bản rác thải sinh hoạt đều được thu gom xử lý. Tuy nhiên vẫn cần chú ý, quan tâm hơn nữa trong công tác lãnh chỉ đạo thực hiện giải quyết dứt điểm tình trạng rác sinh hoạt vứt không đúng nơi quy định.



### **3. Nguyên nhân:**

- Công tác vận động, tuyên truyền chưa được sâu sát, sự phối hợp giữa các ban, ngành đoàn thể trong công tác bảo vệ môi trường tại địa phương chưa chặt chẽ, ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế.

### **4. Phương hướng trong thời gian đến:**

Nhằm khắc phục tồn tại nêu trên. UBND huyện Bắc Bình tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể hướng về địa phương, giúp đỡ địa phương trong việc tuyên truyền bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới cụ thể như sau:

Giao trách nhiệm Phòng Tài nguyên và Môi trường: Đôn đốc Hội Phụ Nữ huyện, Hội Nông dân và Huyện đoàn Bắc Bình phối hợp cùng địa phương thực hiện các phong trào về bảo vệ môi trường có sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2019 phù hợp tại địa phương. Đôn đốc địa phương sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2019 đúng mục đích và hiệu quả về nạo vét, thu gom rác thải dọc kênh Chà Vầu Hạ để khơi thông dòng chảy, bảo vệ môi trường khu dân cư mà Phòng Tài nguyên và Môi trường đồng ý tại văn bản số 237/TNMT ngày 19/9/2019 V/v đồng ý hỗ trợ kinh phí Sự nghiệp môi trường năm 2019.

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình báo cáo gửi Sở Tài Nguyên và Môi trường biết để phối hợp cùng địa phương xem xét, kiểm tra, đánh giá tiêu chí môi trường đối với xã Phan Rí Thành trên địa bàn huyện trong thời gian đến./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở TN&MT (b/c);
- TT( HU; HĐND Huyện);
- Chủ tịch, PCT UBND Huyện;
- Phòng: TNMT; NNPTNT
- UBND xã Phan Rí Thành;
- Lưu: VT, Huy ( b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Văn Vụ**